TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – T do – Hạnh phúc

Bản án số: 126/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2017
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thu Hà;

2/ Ông Nguyễn Công Mạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11/5/2017 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXX-ST, ngày 31/5/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị T** sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Y , tỉnh Tuyên Quang.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1987;
Địa chỉ 1: Thôn L, xã C, huyện Y , tỉnh Tuyên Quang.
Địa chỉ 2: Tổ X, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái;

(Chị T và anh S có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Đặng Thị T trình bày vợ chồng chị quen biết do cùng đi làm ăn ở Hà Nội, T do tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2010 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị đi làm ăn xa nhà một thời gian rồi về sinh sống tại thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 01 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh S bỏ đi nơi khác làm ăn, sinh sống. Từ đó đến nay anh chị không quan tâm gì tới nhau. Đến nay chị đã sống ly thân với chồng được khoảng 04 năm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Y giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S .

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh S có hai con chung là cháu Nguyễn Đặng Hà L, sinh ngày 31/01/2009. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, không đề nghị anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ: Chị và anh S không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Về chứng cứ chị Đặng Thị T cung cấp cho Toà án: Bản sao giấy khai sinh của con, giấy đăng ký kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao chứng minh thư nhân dân, Biên bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án.

Tại bản T khai anh Nguyễn Thanh S trình bày: Anh và chị Đặng Thị T quyen biết, tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xãC, huyện Y , tỉnh Tuyên Quang vào ngày 04/02/2010 trên cơ sở T nguyện. Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách. Anh chị đã ly thân từ lâu. Chị T đề nghị ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Đặng Hà L, sinh ngày 31/01/2009, khi ly hôn anh nhất trí để chị T nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Anh Nguyễn Thanh S nộp cho Tòa án bản phô tô sổ hộ khẩu, bản phô tô chứng minh thư nhân dân.

Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 BLTTDS, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Đặng Thị T ly hôn anh Nguyễn Thanh S ; Về con chung giao con chung là cháu Nguyễn Đặng Hà L cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con. được quyền đi lại thăm nom con chung. Chị T phải chịu án phí ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Tòa án nhận định:

(1) Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh S thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Tuyên Quang để giải quyết vụ án dó đó thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Y .

(2) Do anh Nguyễn Thanh S cư trú ở xa, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Anh S , chị T đều có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

(3) Xét thấy hôn nhân của chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh S trên cơ sở T do tìm hiểu, T nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung anh S , chị T có thời gian ngắn hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Anh S , chị T đã sống ly thân nhiều năm. Không ai còn tình cảm, quan tâm, chăm sóc đến ai, cuộc sống chung đã không còn tồn tại. Chị T xin ly hôn, anh S nhất trí. Do đó xử cho chị Đặng Thị T ly hôn anh Nguyễn Thanh S .

(4) Con chung chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thanh S cùng xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Đặng Hà L, sinh ngày 31/01/2009. Chị T xin nuôi con chung, không đề nghị anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S nhất trí để chị T nuôi con chung. Cháu L muốn ở với mẹ do đó xử giao cháu L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung.

(5) Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí là 300.000đ. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ cào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Thanh S .

Tuyên xử:

1. Cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh S .

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đặng Hà L, sinh ngày 31/01/2009 cho chị Đặng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003486, ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y , tỉnh Tuyên Quang. Chị Đặng Thị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện YS ;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã S ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành